

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu.

Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Nhựt Th, sinh ngày 24/6/1991 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm B, Phường M, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và mẹ bà Lê Thị Mỹ H (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 02 lần, lần thứ nhất: vào ngày 23/04/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng; lần thứ hai, vào ngày 29/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng (về nhân thân: vào ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về Tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 100/2009/HSST ngày 30/9/2009, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích); bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Diệu Ph, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm N, Phường T, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 10 năm 2022, Trương Nhật Th sau khi một mình sử dụng ma túy, tại khu vực nhị tỳ Tiều, trên phường N, thành phố ST, thì Th nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng. Với ý định như vậy, Th đã đi bộ phường N, thành phố ST qua phường T, thành phố ST để tìm tài sản lấy trộm, khi Th đi bộ đến trước nhà khóm B, phường T, thành phố ST thì Th phát hiện xe mô tô mang biển số 83V1 – 030.36, loại xe honda, màu sơn xanh do chị Nguyễn Thị Diệu Ph là chủ sở hữu đang được dựng trước cổng hàng rào nhưng không có người trông coi, trên ổ khóa xe vẫn còn cắm chìa khóa xe, lúc này Thanh quan sát nhìn thấy xung quanh không có người, nên Th đã lén lút đi đến vị trí xe mô tô mang biển số 83V1 – 030.36 của chị Ph, rồi từ từ dẫn xe ra đường, sau đó Th lên xe mô tô rồi điều khiển đi đến khu vực chợ Gà, phường C, thành phố ST gặp được một người đàn ông có tên B (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể), Th nói với B là xe mô tô của Th, do làm mất giấy tờ nên bán cho B với giá 2.000.000 đồng, thì B đồng ý mua. Sau khi bán xe có được tiền Th đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng hết. Còn đối với chị Nguyễn Thị Diệu Ph sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô đã đi đến Công an phường T, thành phố ST trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 169/KL - HDDG ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố ST kết luận như sau: 01 (một) xe mô tô mang biển số 83V1 – 030.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh - đen – bạc, số máy JA39E1457294, số khung: RLHJA3919LY119430, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 90%, có giá trị là 12.330.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ được 01 (một) thanh sắt màu trắng bằng kim loại dài 15cm, có dòng chữ “TOP CR-V” 8mm; 01 (một) thanh sắt kim loại hình lục giác dài 6cm; 01 (một) thanh sắt hình tam giác dài 8cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Diệu Ph yêu cầu bị cáo bồi thường với số tiền là 13.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nhưng hiện nay chưa có tiền bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-TPST ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trương Nhật Th về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Trương Nhật Th và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trương Nhật Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt màu trắng bằng kim loại dài 15cm, có dòng chữ TOP CR-V” 8mm; 01 thanh sắt kim loại hình lục giác dài 6cm; 01 thanh sắt hình tam giác dài 8cm;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584,585,589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng.

Về án phí: buộc bị cáo Trương Nhựt Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa, đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại và nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Thị Diệu Ph yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 13.000.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Nhựt Th khai nhận nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, cụ thể:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 28/10/2022, bị cáo Trương Nhựt Th lén lút lấy trộm 01 xe mô tô mang biển số 83V1-030.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, đen, bạc tại trước nhà khóm B, phường T, thành phố ST, bị cáo đã bán lại cho người tên B không rõ họ tên địa chỉ với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết, bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản, bị cáo đã biết sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

[3] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, thể hiện là người bình thường không bị mắc bệnh lý về tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả

năng nhận thức, điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào ngày 28/10/2022, bị cáo Trương Nhựt Th lên lút lấy trộm 01 xe mô tô mang biển số 83V1-030.36, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, đen, bạc, có giá trị 12.330.000 đồng của bà Nguyễn Thị Diệu Ph tại trước nhà khóm B, phường T, thành phố ST, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là hành vi được pháp luật hình sự quy định là tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 về Tội Trộm cắp tài sản.

[4] Từ đó, có căn cứ xác định Cáo trạng số 35/CT-VKS.TPST ngày 09/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 100/2009/HSST ngày 30/9/2009, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bên cạnh đó, bị cáo còn có 02 tiền sự: vào ngày 23/04/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng; lần thứ hai, vào ngày 29/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra thu giữ: 01 thanh sắt màu trắng bằng kim loại dài 15cm, có dòng chữ TOP CR-V 8mm; 01 thanh sắt kim loại hình lục giác dài 6cm; 01 thanh sắt hình tam giác dài 8cm, đây là các tài sản của bị cáo mục đích là để dùng vào việc phạm tội và giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Diệu Ph yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố: bị cáo Trương Nhựt Th, phạm tội Trộm cắp tài sản.

2/. Xử phạt: bị cáo Trương Nhựt Th 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3/. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh sắt màu trắng bằng kim loại dài 15cm, có dòng chữ TOP CR-V 8mm;

- 01 thanh sắt kim loại hình lục giác dài 6cm;

- 01 thanh sắt hình tam giác dài 8cm.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho cùng ngày 09/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trương Nhựt Th có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Diệu Ph số tiền 13.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5/. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Nhật Th phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đề yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án thành phố Sóc Trăng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương